

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2019/HSST
Ngày 03-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Năm
2. Ông Nguyễn Việt Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Xô - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Ông Võ Quốc Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời mở phiên tòa sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 122/2018/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn S, sinh năm 1966; tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở: Ấp G, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; con ông: Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Lê Thị H (đã chết); Vợ: Đỗ Thị N; Anh, chị em ruột: Có 11 người; tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05 tháng 11 năm 2018. Bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 19 tháng 3 năm 2019 bị cáo bị truy nã theo quyết số 04/QĐ-CQCSĐT của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Văn Thời. Ngày 23 tháng 5 năm 2019, bị bắt theo quyết định truy nã, ngày 24/5/2019 bị tạm giữ, sau đó bị tạm giam cho đến nay (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

Người bị hại: Bà Huỳnh Hồng M, sinh năm 1987 (có mặt)

Trú tại: Ấp G, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau

Người làm chứng: Bà Bùi Thị N, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Trú tại: Ấp G, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 13 giờ, ngày 06 tháng 8 năm 2018, Nguyễn Văn S từ nhà ở ấp Giao Vàm, xã Lợi An, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau đi đến nhà của bà Huỳnh Hồng M ở cùng ấp. Tại nhà bà M, xảy ra cự cãi giữa bà M và S thì Nguyễn Văn S dùng tay tát vào mặt M; M dùng chổi đánh lại S nhưng không gây thương tích. S lấy cây dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng inox, tổng chiều dài 29 cm ở nhà bà M chém bà M trúng vào thái dương phải và vành tai phải gây thương tích.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 209/TgT ngày 06 tháng 9 năm 2018 của Trung tâm Pháp y - Sở y tế tỉnh Cà Mau kết luận thương tích của Huỳnh Hồng M như sau:

01 vết sẹo thái dương phải, kích thước 2,5cm x 0,2cm; 01 vết sẹo vành tai phải, kích thước 1,5cm x 0,1cm. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra 3%.

Tại bản Cáo trạng số 126/CT-VKS ngày 27 tháng 11 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời truy tố Nguyễn Văn S về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn S đã thừa nhận toàn bộ hành vi như sau: Vào khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 06 tháng 8 năm 2018 tại nhà của Huỳnh Hồng M, bị cáo Nguyễn Văn S đã dùng dao có cán bằng gỗ, lưỡi bằng inox, có tổng chiều dài 29 cm chém một cái trúng vào thái dương bên phải và vành tai bên phải của bà Huỳnh Hồng M gây thương tích.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, chính hành vi của bị cáo dùng dao chém vào phần đầu bên phải của bà M đã gây thương tích cho bà M với tỷ lệ thương tật 3%. Khi thực hiện hành vi chém vào đầu bị hại, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được dùng dao có lưỡi bằng Inox chém vào đầu bị hại có thể gây thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe của bà M nhưng vẫn thực hiện là thuộc trường hợp vi phạm với lỗi cố ý. Bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bà M với tỷ lệ 3% là trường hợp phạm tội quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời truy tố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 01 năm tù.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi và nhân thân của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và đã xâm phạm đến sức khỏe

của người khác. Hành vi của bị cáo đã ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Hiện nay tình hình giải quyết mâu thuẫn bằng vũ lực không giảm mà còn có chiều hướng tăng nên cần có mức hình phạt tương xứng để giáo dục đối với bị cáo và đủ sức răn đe đối với hành vi tương tự xảy ra trong cộng đồng dân cư. Hơn nữa, sau khi phạm tội, trong thời gian chuẩn bị xét xử bị cáo đã trốn khỏi địa phương và bị bắt bởi lệnh truy nã nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo thành công dân tốt.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử có xem xét khi lượng hình cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí điều trị, tiền mất thu nhập, chi phí đi lại và tổn thất tinh thần. Tổng cộng bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 8.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại số tiền trên. Đây là sự tự nguyện của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 1.500.000 đồng. Bị hại đã nhận số tiền này tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Văn Thời nên đòi trừ. Bị cáo phải bồi thường cho người bị hại 6.500.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: 01 cây dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng inox, tổng chiều dài 29 cm là của Huỳnh Hồng M. Bị cáo tự ý lấy không được sự đồng ý của bà M nên trả lại cho bà M.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 23 tháng 5 năm 2019.

2. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, 590 Bộ luật dân sự. Bị cáo Nguyễn Văn S phải bồi thường cho bà Huỳnh Hồng M 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn).

Kể từ ngày bà Huỳnh Hồng M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo S không thi hành xong khoản tiền trên, bị cáo S phải trả lãi tương ứng với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả cho bà Huỳnh Hồng M 01 cây dao cán bằng gỗ, lưỡi

bằng inox, tổng chiều dài 29 cm (vật chứng trên, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời đang quản lý).

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (chưa nộp).

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 325.000 đồng (chưa nộp).

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA, TAND tỉnh Cà Mau (gửi Email);
- VKSND huyện Trần Văn Thời (1b);
- CAND huyện Trần Văn Thời (1b);
- THADS huyện Trần Văn Thời (1b);
- Bị cáo và người bị hại;
- Lưu.

Đặng Minh Trung